

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2024-2025: Tuần 39 (Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 01/6/2025)

Lớp	THỨ HAI (26/5)		THỨ BA (27/5)		THỨ TƯ (28/5)		THỨ NĂM (29/5)		THỨ SÁU (30/5)		THỨ BẢY (31/5)		CHỦ NHẬT (01/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K28 (06SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.2		
Diễn viên 28A (21SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (3/30) T.Quang P-2.3 (13g30-17g30) Diễn xuất trước ống kính (chiếu phim) C.Nga HTA (17g30-20g30)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (4/30) T.Quang P-2.4 (13g30 - 17g30)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (5/30) T.Quang P-2.4 (13g30 - 17g30)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) P-2.4		
		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (3/30) C.An P-2.3 (14g - 18g)		Diễn xuất trước ống kính (chiếu phim) C.Nga HTA (17g30 - 20g30)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (4/30) C.An P-2.3 (14g - 18g)				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (5/30) C.An P-2.3 (14g - 18g)				
Đạo diễn K29 (12SV)				Thiết kế ánh sáng (9/9) C.An P-1.4 (14g - 18g)					Thiết kế ánh sáng Thi Nộp tiểu luận C.An					
Diễn viên 29A (27SV)	Điện ảnh đại cương (3/9) T.Việt P-1.4		Điện ảnh đại cương (4/9) T.Việt P-1.4	Thanh nhạc (3/12) C.Thùy P-1.3 (14g - 18g)								Thanh nhạc (4/12) C.Thùy P-1.3 (14g - 18g)		
Diễn viên 29B (26SV)	Điện ảnh đại cương (3/9) T.Việt P-1.4		Điện ảnh đại cương (4/9) T.Việt P-1.4	Thanh nhạc (4/12) C.Sim P-1.2						Thanh nhạc (5/12) C.Sim P-1.2				
Diễn viên K29C (28SV)	Điện ảnh đại cương (3/9) T.Việt P-1.4	Thanh nhạc (3/12) C.Thùy P-1.2 (14g - 18g)	Điện ảnh đại cương (4/9) T.Việt P-1.4				Thanh nhạc (4/12) C.Thùy P-1.2 (14g - 18g)							

Lớp	THỨ HAI (26/5)		THỨ BA (27/5)		THỨ TƯ (28/5)		THỨ NĂM (29/5)		THỨ SÁU (30/5)		THỨ BẢY (31/5)		CHỦ NHẬT (01/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (13SV)	Biên kịch (15/18) C.Nga P-1.3		Biên kịch (16/18) C.Nga P-1.3	Thiết kế ánh sáng (9/9) C.An P-1.4 (14g - 18g)	Biên kịch (17/18) C.Nga P-1.3	Biên kịch (18/18) C.Nga P-1.3	Kỹ thuật nói diễn cảm (12/12) C.Vân P-Đa năng	Kỹ thuật nói diễn cảm Thị C.Vân P-Đa năng	Thiết kế ánh sáng Thị Nộp tiểu luận C.An	Biên kịch Thị Nộp tiểu luận C.Nga	Lịch sử sân khấu VN & TG (9/12) C.Yến P-1.4	Lịch sử sân khấu VN & TG (10/12) C.Yến P-1.4		
Diễn viên K30A (35SV)											Lịch sử sân khấu (9/12) C.Yến P-1.4	Lịch sử sân khấu (10/12) C.Yến P-1.4		
Diễn viên K30B (34SV)											Lịch sử sân khấu (9/12) C.Yến P-1.4	Lịch sử sân khấu (10/12) C.Yến P-1.4		
Thiết kế thời trang K29 (09SV)	Thiết kế Erugo 3 (10/15) C.Kim CS2- 946 THĐ	Thiết kế Erugo 3 (11/15) C.Kim CS2- 946 THĐ			Thiết kế Erugo 3 (12/15) C.Kim CS2- 946 THĐ									
Thiết kế thời trang K30 (12SV)							Kỹ thuật chất liệu (6/15) C.Kim P-2.6	Kỹ thuật chất liệu (7/15) C.Kim P-2.6	May trang phục trẻ em-Áo ngắn nữ (10/12) C.Lam CS2- 946 THĐ	May trang phục trẻ em-Áo ngắn nữ (11/12) C.Lam CS2- 946 THĐ				
Thiết kế công nghiệp K28 (10SV)	Bài tập tốt nghiệp (20/24) C.Nhàn P-2.6	Bài tập tốt nghiệp (21/24) C.Nhàn P-2.6												
Thiết kế công nghiệp K29 (10SV)	In ấn (10/15) C.Anh P-0.2	In ấn (11/15) C.Anh P-0.2			Tranh khắc gỗ (5/15) C.Tuyển P-0.4	Tranh khắc gỗ (6/15) C.Tuyển P-0.4	Tranh khắc gỗ (7/15) C.Tuyển P-0.4	Tranh khắc gỗ (8/15) C.Tuyển P-0.4						
Thiết kế công nghiệp K30 (16SV)	Nhiếp ảnh (1/15) T.Trường P-1.1 (Sử dụng MC)	Nhiếp ảnh (2/15) T.Trường Đi thực tế			Nhiếp ảnh (3/15) T.Trường P-2.6 (Sử dụng MC)	Nhiếp ảnh (4/15) T.Trường Đi thực tế	Đồ họa 2 (15/15) Thị C.Nhàn P-0.6		Nhiếp ảnh (5/15) T.Trường P-2.6 (Sử dụng MC)	Nhiếp ảnh (6/15) T.Trường Đi thực tế				
Hội họa K28 (05SV)	Bài tập tốt nghiệp (17/24) C.Nhung P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (18/24) C.Nhung P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (SV ôn tập) P-0.3				

Lớp	THỨ HAI (26/5)		THỨ BA (27/5)		THỨ TƯ (28/5)		THỨ NĂM (29/5)		THỨ SÁU (30/5)		THỨ BẢY (31/5)		CHỦ NHẬT (01/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K29 (07SV)	Tranh khắc gỗ (25/27) C.Tuyển P-0.4	Tranh khắc gỗ (26/27) C.Tuyển P-0.4												
Hội họa K30 (23SV)			Tranh cổ động (11/21) C.Dung P-0.2	Tranh cổ động (12/21) C.Dung P-0.2	Hình họa cơ bản 2 (19/21) T.Công P-0.2	Hình họa cơ bản 2 (20/21) T.Công P-0.2	Tranh cổ động (13/21) C.Dung P-0.2	Tranh cổ động (14/21) C.Dung P-0.2	Hình họa cơ bản 2 21/21 <u>Thi</u> T.Công P-0.2					
HD Du lịch K29 (04 SV)			Anh văn CN3 (19/30) C. Kim P - 1.1		Anh văn CN3 (20/30) C. Kim P - 1.1		Anh văn CN3 (21/30) C. Kim P - 1.1		Anh văn CN3 (22/30) C. Kim P - 1.1					
Quản lý văn hóa K29 (13SV)		Quản lý di sản văn hóa (5/9) C.L.Phương P-1.3						Quan hệ công chúng (1/9) C.Khanh P-1.3 (Sử dụng micro)						
Quản lý văn hóa K30 (38SV)	Xã hội học văn hóa (2/12) C.K.Hương P-1.2 (Sử dụng micro)	Quản lý thiết chế văn hóa (5/9) C.Giang Đi thực tế	Tín ngưỡng, tôn giáo và văn hóa dân gian Việt Nam <u>Thi</u> P-1.2				Quản lý thiết chế văn hóa (2/7) T. Duy Đi thực tế	Quản lý thiết chế văn hóa (3/7) T. Duy Đi thực tế	Quản lý thiết chế văn hóa (6/9) C.Giang P-1.4 (Sử dụng micro)					

Lớp	THỨ HAI (26/5)		THỨ BA (27/5)		THỨ TƯ (28/5)		THỨ NĂM (29/5)		THỨ SÁU (30/5)		THỨ BẢY (31/5)		CHỦ NHẬT (01/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 28 (115 SV)	Ôn thi Tốt nghiệp N4 N14 N1 T.Thiện, C.N.Trang, KhaLy P-2.13, 2.8, 2.12	Ôn thi Tốt nghiệp N10 N5 N12 N11 C.Hân, T.P.Cường, T.Vũ, T.Đạt P-2.15, 2.8, 2.9, 2.10	Ôn thi Tốt nghiệp N8 N2 C.M.Trang, T.M.Cường	Ôn thi Tốt nghiệp N6 T.Nam	Ôn thi Tốt nghiệp N4 N9 N10 N14 T.Thiện, C.N.Anh, C.Hân, C.N.Trang P-2.13, 2.12, 2.9, 2.8			Ôn thi Tốt nghiệp N6 N7 N2 T.Nam, T.Đạt, T.M.Cường P-2.8, 2.14, 2.9	Ôn thi Tốt nghiệp N5 N9 N10 T.P.Cường, C.N.Anh, C.Hân P-2.8, 2.14, 2.15	Ôn thi Tốt nghiệp N12 T.Vũ P-2.9				
	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA	Chạy sân khấu Tốt nghiệp HTA
	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (5/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (6/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (7/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (8/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (9/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (10/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (11/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (12/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (13/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (14/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (15/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (16/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (17/18) T.Minh HTB	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghề (18/18) T.Minh HTB
Thanh nhạc 29A (57SV) 29B (66SV) 29C (52SV)									<u>Thi</u> Ký xướng âm 4 N6 T. Thành Phòng thi 1.3 Phòng chờ 1.2					
	Ký xướng âm 4 N5 (10/12) C. Nga P-1.17				Ký xướng âm 4 N5 (11/12) C. Nga P-1.17			Ký xướng âm 4 N1 (11/12) T.Duy P-1.17			<u>Thi</u> Ký xướng âm 4 N5 (12/12) C. Nga P-1.17			

Lớp	THỨ HAI (26/5)		THỨ BA (27/5)		THỨ TƯ (28/5)		THỨ NĂM (29/5)		THỨ SÁU (30/5)		THỨ BẢY (31/5)		CHỦ NHẬT (01/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 30A (53SV) 30B (55SV) 30C (53SV)	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 1, 8, 9 C.Hân, C.Thoa, C.Trúc P-0.5	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 2, 3 C.Hoa, T.Hiền P-0.5	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 10, 14 T.Đoàn, C.Thùy P-0.5	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 5, 11 T.Thiện, T.Nam P-0.5										
	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 4, 6 T.Ngân, T.Hòa P- 1.9	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 12, 15 T.Vũ, C.Vy P- 1.9	<u>Thi</u> Thanh nhạc 2 N 7, 13 T.Tú, C.Phương P- 1.9				Tin học N6 (11/15) T. Vinh P-0.7							
						Ký xướng âm 2 N3 (11/12) T. Duy P-1.17	<u>Thi</u> Ký xướng âm 2 N5 T.Thắng P-2.5	<u>Thi</u> Ký xướng âm 2 N2 C.Hạnh P-2.5		<u>Thi</u> Ký xướng âm 2 N4 T.Thành P-1.17				
					Tiếng Anh Lớp A (23/24) C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh Lớp A (24/24) C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)								

Lưu ý:

-Thứ Hai hàng tuần sinh viên có mặt lúc 7g55 Chào cờ; đi học đúng giờ.

-Sinh viên bắt buộc phải đeo Thẻ SV khi đến trường; mặc đồng phục Thứ Hai hàng tuần.